

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ GIANG**

Số: /UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Giang, ngày tháng 8 năm 2025

V/v tập trung triển khai quyết liệt,
đồng bộ giải pháp phòng, chống
bệnh DTLCP và phục hồi phát
triển chăn nuôi trên địa bàn xã
Trà Giang

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan;
- Các Trưởng thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện nội dung Công văn số 1412/UBND-NNMT ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) và phục hồi phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhằm kịp thời kiểm soát và dập tắt các ổ DTLCP trên địa bàn xã, sớm ổn định phục hồi phát triển chăn nuôi, UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan, các Trưởng thôn trên địa xã theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các biện pháp phòng chống bệnh DTLCP, cụ thể như sau:

1. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công:

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu rộng, hướng dẫn người chăn nuôi chấp hành về điều kiện chăn nuôi, đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân chăn nuôi theo quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Chăn nuôi; thực hiện việc chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học tại Phụ lục II, Quyết định số 05/QĐ-CNTY-KHCNMT, ngày 18/3/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y; các điều kiện để được nhà nước hỗ trợ khi dịch bệnh xảy ra.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện bố trí chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người; phải áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học trong quá trình chăn nuôi; thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo quy định, có phương án tiêu hủy và bố trí đầy đủ dụng cụ, phương tiện, hóa chất, vôi và vị trí tại chỗ để tiêu hủy gia súc mắc bệnh, chết.

c) Tổ chức nuôi tái đàn lợn phải được thực hiện theo quy định tại khoản 2, phần II, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020.

d) Trang bị đầy đủ dụng cụ, bảo hộ phục vụ chống dịch; yêu cầu các lực lượng tham gia chống dịch áp dụng nghiêm các biện pháp bảo hộ cá nhân, vệ sinh,

sát trùng, tiêu độc để không làm lây lan dịch bệnh trong quá trình xử lý, vận chuyển, tiêu hủy lợn bệnh; thường xuyên kiểm tra khu vực hố chôn và có biện pháp xử lý sự cố tại các hố chôn không để phát sinh nguy cơ lây lan dịch bệnh và gây ô nhiễm môi trường.

e) Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu dịch bệnh trên Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

2. Phòng Kinh tế:

a) Thực hiện việc tham mưu hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra phải đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Khi dịch bệnh xảy ra, phải tổ chức tham mưu phòng, chống dịch theo đúng quy định; huy động cả hệ thống chính trị triển khai phòng, chống dịch bệnh động vật; kịp thời bố trí kinh phí để mua sắm hóa chất, dụng cụ, vật tư, bảo hộ... để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch DTLCP, không để phát sinh ổ dịch mới.

c) Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu dịch bệnh trên Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAHIS) theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

3. Các Trưởng thôn:

a) Rà soát, thống kê cụ thể, chính xác tổng đàn lợn, số lượng đàn lợn thuộc đối tượng tiêm phòng vắc xin DTLCP, từ đó tiếp nhận vắc xin và triển khai tiêm phòng cho đàn lợn đảm bảo hiệu quả.

b) Thường xuyên tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định (*Có mẫu kê khai đính kèm*)

4. Công an xã:

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát vận chuyển, mua bán động vật; khi phát hiện trường hợp vứt xác lợn chết ra môi trường, có biện pháp xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật, áp dụng mức hình phạt cao nhất để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, kết hợp truyền thông đưa tin về việc xử lý để người dân nâng cao ý thức trách nhiệm.

Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan, các Trưởng thôn trên địa xã khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- BCH Phòng chống dịch bệnh động vật xã Trà Giang;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Sinh Quân

PHỤ LỤC I
LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU PHẢI KÊ KHAI
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND ngày /8/2025 của UBND xã Trà Giang)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I	Gia súc		
1	Trâu, nghé	Con	01
2	Bò, bê	Con	01
3	Ngựa	Con	01
4	Dê	Con	05
5	Cừu	Con	05
6	Thỏ	Con	25
7	Lợn thịt	Con	05
8	Lợn nái	Con	01
9	Lợn đực giống	Con	01
II	Gia cầm		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cú	Con	100
7	Bò câu	Con	30
III	Động vật khác được phép chăn nuôi		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Dế	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sắn)	Ổ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m ²	05
12	Ruồi lính đen	m ²	05

PHỤ LỤC II

MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND ngày /8/2025 của UBND xã Trà Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại (nếu có):

Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ ⁽¹⁾	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- ⁽¹⁾ Đối với chim yến, dê, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống).